

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026

ĐỘ TUỔI: 3 - 4 TUỔI

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG.

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
TT	Mục tiêu		
I. Lĩnh vực phát triển thể chất			
1	Trẻ khỏe mạnh cân nặng chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi + Cân nặng trẻ trai: 12,7-21,2 kg; Trẻ gái: 12,3-21,5 kg + Chiều cao của trẻ: Trẻ trai 94,9-111,7cm; Trẻ gái: 94,1-111,3cm	Thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lí, lên thực đơn phù hợp theo mùa và nhu cầu dinh dưỡng của trẻ Cho trẻ ăn hai bữa chính và một bữa phụ/ngày (tại trường MN) - Cho trẻ ngủ một giấc / ngày (tại trường) - Cân đo chắm biểu đồ theo quý để nắm được mức độ phát triển của trẻ - Kết hợp với trạm y tế khám sức khỏe định kì 2 lần / năm - Phối kết hợp với phụ huynh, trao đổi thường xuyên về tình hình sức khỏe của trẻ để có biện pháp can thiệp kịp thời	1,5,9
2	- Trẻ thực hiện đầy đủ các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay; bắt chéo hai tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi người về phía trước. + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm, đứng lên; bật tại chỗ + Co duỗi chân.	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.

3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi hết đoạn đường hẹp, đi kiễng gót.	+ Đi kiễng gót + Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + Đi trong đường hẹp + Đi theo đường đích dắc.	1 2 4 3
4	- Trẻ kiểm soát được vận động đi/chạy khi thay hiệu lệnh	+ Chạy đổi hướng theo đường đích dắc. + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	6
5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong khi thực hiện bài tập: Bò, trườn, ném...	+ Bò theo hướng thẳng + Bò theo đường đích dắc + Bò chui qua cổng + Trườn về phía trước + Trườn theo hướng thẳng + Trườn theo hướng đích dắc + Bước lên, xuống bậc cao (cao 30cm) + Lăn bóng với cô + Đập và bắt bóng với cô + Tung bóng với cô + Ném xa bằng 1 tay + Ném trúng đích thẳng đứng bằng 1 tay + Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay + Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang + Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng dọc	1,2,3, 4,5,6,7,9
6	- Trẻ phối hợp được tay - mắt trong khi tung, đập bắt bóng. Trẻ biết bật theo hiệu lệnh.	- Bật tại chỗ. - Bật về phía trước. - Bật xa 20 - 25 cm.	2,3,4
7	- Trẻ thực hiện được các vận động của các ngón tay và phối bàn tay-ngón tay (xoay, gập cổ tay, vẽ, cắt, xếp chồng, cài, cởi cúc...)	- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay. - Đan, tết. - Xếp chồng các hình khối vào nhau. - Xé, dán giấy. - Sử dụng kéo, bút. - Tô vẽ nguệch ngoạc. - Cài, cởi cúc.	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.

8	- Trẻ nói đúng tên một số loại thực phẩm quen thuộc khi nhìn vào vật thật, tranh ảnh (thịt cá, trứng, sữa, rau...)	- Nhận biết một số thực phẩm và các món ăn quen thuộc. - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	2, 3, 5, 6.
9	- Trẻ biết tên một số món ăn và lợi ích của việc ăn uống vệ sinh	- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống và bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). - Biết yêu quý và giữ gìn vệ sinh cá nhân, ăn uống đủ chất, hăng hái tập luyện thể dục để mỗi ngày đều có sức khỏe tốt, cơ thể phát triển khỏe mạnh, hài hòa, cân đối.	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.
10	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn - Giữ gìn vệ sinh	- Tập rửa tay bằng xà phòng - Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, tắm rửa sạch sẽ, đánh răng	-1,2,8,9
11	- Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng gây nguy hiểm, một số nơi không an toàn	- Nhận biết trang phục theo thời tiết, mặc gọn gàng, sạch sẽ, phù hợp với hoàn cảnh - Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức			
12	- Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi... Trẻ sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng (nhìn, nghe, ngửi, sờ...) để nhận ra đặc điểm nổi bật của	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. - Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, sỏi, cát... - Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc. - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của cây, hoa,	1, 2, 5, 6, 7, 8.

	đối tượng	quả, rau quen thuộc. - Dự án steam: Tìm hiểu bắp ngô (Biết đặc điểm nổi bật, lợi ích, hình dạng, màu sắc...) 5E.(Thời gian thực hiện trong hoạt động học)	
13	- Trẻ làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn đề quan sát, tìm hiểu đối tượng.	- Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. - Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày. - Nhận biết được đặc điểm, nguyên nhân, những thiệt hại và cách phòng tránh thiên tai. - Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây. - Dự án steam: Khám phá sự kì diệu của nước (Biết được một số đặc điểm của nước: Không màu, không mùi, không vị, trong suốt. Biết tính chất hòa tan một số chất) 5E (Thời gian thực hiện trong hoạt động học)	5,6,8
14	- Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật	- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc, một số thực phẩm. - Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc. - Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm.	5, 6, 7, 8.
15	- Trẻ thể hiện một điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Chơi đóng vai - Hát các bài hát về cây, con vật - Vẽ, xé, dán, nặn con vật, cây, đồ dùng, đồ chơi, PTGT đơn giản	1,2,3,4,5 6,7
16	- Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm vệt, sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng Trẻ đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5	- Xếp tương ứng 1 - 1; ghép đôi - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng. - Tạo nhóm trong phạm vi 2 và đếm đến 2.	3, 4, 5, 6,7.

17	- Trẻ so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Nhận biết một và nhiều	2, 7.
18	- Trẻ gộp và đếm 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 và nói kết quả.	- Gộp và đếm 2 nhóm đối tượng phạm vi 5 và đếm đến 5.	4,6,7,8,9
19	- Trẻ tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm.	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	5, 8, 9.
20	- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại; Trẻ so sánh 2 đối tượng về kích thước; to nhỏ, dài ngắn, cao thấp.	- So sánh 2 đối tượng về kích thước - So sánh phân biệt cao thấp	6, 9.
21	- Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình (tròn, tam giác, vuông, chữ nhật...)	- Nhận biết, tên gọi các hình: Hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình trong thực tế.	3 4,6
22	- Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân	- Nhận biết phía trên - phía dưới ; phía trước - phía sau; tay phải – tay trái của bản thân.	3,
23	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân. - Trẻ em trai và trẻ em gái đều có thể cùng làm một nhiệm vụ giống nhau	1,2,3.

24	- Trẻ nói được họ, tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình; Nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình	- Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình. - Yêu thương, kính trọng ông bà cha mẹ, những người thân trong gia đình. - Làm những công việc vừa sức giúp đỡ cha mẹ và những người xung quanh trẻ	3
25	- Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Tên lớp mẫu giáo, công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường. - Trẻ nói được tên, địa chỉ của trường, lớp; Tên, công việc của các cô bác; Họ tên, đặc điểm các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường - Trẻ kính trọng lễ phép với thầy cô giáo, các cô bác trong trường mầm non.	1
26	- Trẻ kể tên, nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh	- Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến.	4.
27	Trẻ kể một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Cờ Tổ Quốc. - Các ngày lễ hội trong năm: Ngày khai giảng, ngày quốc khánh, ngày trung thu, ngày 20-11, ngày 22-12; ngày tết Nguyên đán; ngày 8-3, ngày giỗ tổ vua Hùng 10-3, ngày sinh nhật Bác 19/5 - Dự án steam: Tìm hiểu ngày 20/11 (Biết ý nghĩa của ngày 20/11 và các hoạt động diễn ra trong ngày 20/11 (5E) (Thời gian thực hiện trong hoạt động học)	1, 4,5,6,8, 9.
28	- Trẻ kể tên một số di tích, danh lam, thắng cảnh ở địa phương	- Tên của di tích lịch sử: Đồi A1, Hàm Đờ Cát..., danh lam thắng cảnh: Vườn sinh thái Him Lam, Suối nước nóng Hu Pe, Động Pa Thơm... ngày lễ hội của Hoa Ban, Hoa Anh đào, Hoàng Công Chất...	9
29	- Trẻ nghe và nhắc	- Trẻ nghe và nhắc lại được từ chỉ số từ 1	7,8,9

	lại được từ chỉ số từ 1 đến 3, một số từ, cụm từ rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng anh	đến 3, như số 1: one, số 2:two, số 3: three...	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ			
30	- Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản	1,2, 4,7
31	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi...	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc	1,2, 3, 8.
32	- Trẻ nói rõ các tiếng. - Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm... - Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép	- Phát âm các tiếng của tiếng việt - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng. - Trả lời và đặt các câu hỏi: " Ai?"; " Cái gì?"; " Ở đâu?" ; "Khi nào".	1, 2, 4, 5.
33	- Trẻ kể lại được những sự việc đơn đã diễn ra của bản thân như: Đi thăm ông bà, đi chơi, xem phim..	- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ - Kể lại sự việc	3.
34	- Trẻ thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao	- Trẻ đọc thuộc được các bài thơ, ca dao, đồng dao	1,2,3,4,5 6,7,8,9
35	- Trẻ kể lại truyện đơn giản được nghe với sự giúp đỡ của người lớn - Trẻ bắt chước được giọng nói, của nhân vật trong truyện	- Kể lại chuyện đã được nghe có sự giúp đỡ - Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên	9.

36	- Trẻ đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	- Xem và nghe đọc các loại sách báo khác nhau - Hướng đọc: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới; đọc ngắt nghỉ sau các dấu... - Cách cầm sách, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện đúng.	4,5,6,8
37	- Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh	- Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới; đọc ngắt nghỉ sau các dấu... - Giữ gìn sách.	2,3,4,5,6,7,8,9
38	- Trẻ nghe và thực hiện được một số câu lệnh đơn lẻ rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi - Trẻ nghe và trả lời được bằng cử chỉ, hành động, 1-2 từ hoặc một số mẫu câu rất đơn giản, quen thuộc khi chào hỏi, tạm biệt và được hỏi tên. - Trẻ nghe và nhận diện, nhận biết được một số từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật và hành động rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi	- Nghe và phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc trả lời bằng 1-2 từ trong một số tình huống giao tiếp rất đơn giản, quen thuộc khác như ngồi xuống, đứng lên bên trái, bên phải... bằng tiếng anh - Nghe từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật và hành động rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi trong phạm vi khoảng 35 từ, cụm từ bằng tiếng anh như câu chào hỏi, tạm biệt, hỏi tên.... bằng tiếng anh - Trẻ nhắc lại, gọi được tên một số đồ vật: cái ghế – chair, cái bàn- table, bông hoa- flower, cô giáo.... Một số hành động rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng anh: đứng lên, ngồi xuống, bên trái, bên phải, màu sắc bằng tiếng anh.	3,4,5,6,7,8,9
39	- Trẻ nghe và phản hồi được bằng cử chỉ, hành động hoặc 1-2 từ trong một số tình huống giao tiếp rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi;	- Nghe và phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc trả lời bằng 1-2 từ trong một số tình huống giao tiếp rất đơn giản, quen thuộc khác bằng tiếng anh	7,8,9

	- Trẻ nghe và làm được theo hướng dẫn rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi khi tham gia trò chơi. - Trẻ nhắc lại được, gọi được tên một số đồ vật, sự vật và hành động rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi; - Trẻ nhắc lại được một số câu vắn, câu thơ rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi bằng tiếng anh	- Nghe và làm theo yêu cầu đơn lẻ rất đơn giản, quen thuộc bằng tiếng anh - Nhắc lại, nói từ chỉ người, tên đồ vật, sự vật và hành động rất đơn giản, quen thuộc trong phạm vi khoảng 35 từ, cụm từ bằng tiếng anh - Nhắc lại một số bài văn vắn, bài thơ rất đơn giản, quen thuộc bằng tiếng anh	
40	-Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện tranh rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi và trả lời câu hỏi về một số tình tiết rất đơn giản của truyện bằng tiếng anh	- Trả lời câu hỏi về một số tình tiết rất đơn giản của truyện đã được nghe bằng tiếng anh	9
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và KNXH			
41	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Tên tuổi, giới tính - Biết yêu thương, giúp đỡ bạn yếu hơn mình, biết vui chơi đoàn kết, yêu thương, chia sẻ	2
42	- Trẻ nhận ra, cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh, ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc(vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	1,2,3,4, 6,7.
43	- Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ,	- Kính yêu Bác Hồ - Tình cảm của các cháu đối với Bác Hồ yêu quý, nhớ ơn Bác Hồ. - Tình cảm của Bác đối với các cháu thiếu nhi: Bác Hồ yêu thương, quan tâm đến các cháu (	9.

		gửi thư, tặng quà, cùng vui chơi chăm sóc các cháu...)	
44	- Trẻ thích nghe kể chuyện, hát, đọc thơ, xem tranh về Bác Hồ.	- Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của Quê hương, đất nước - Tên và một số địa điểm nổi bật của một số địa danh liên quan đến Bác Hồ: lăng Bác, thủ đô Hà Nội, quê hương Bác Hồ, nơi Bác sống và làm việc - Biết tự hào, yêu quê hương đất nước.	9.
45	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở trường, lớp, gia đình, nơi công cộng...	- Một số qui định ở lớp và gia đình(để đồ dùng đồ chơi đúng chỗ) - Giữ gìn lớp học sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp - Yêu mến bố, mẹ, anh chị em ruột - Trẻ thể hiện yêu quý, kính trọng ông bà cha mẹ của mình: Thưa gửi, nghe lời, ngoan ngoãn, quan tâm, chia sẻ.	1, 3.
46	- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở	- Nhận biết hành vi "đúng" "sai", "tốt - xấu" - Cử chỉ, lời nói, lễ phép(chào hỏi, cảm ơn)	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.
47	- Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	- Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối. - Biết yêu quý thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống xung quanh trẻ.	- 5
48	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường - Biết sống tiết kiệm trong cuộc sống hàng ngày, tiết kiệm điện, nước, ăn hết suất.	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.
5. Phát triển thẩm mỹ			
49	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm, ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của sự vật, hiện tượng. - Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống tác phẩm nghệ thuật. - Nhận xét sản phẩm tạo hình.	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.

	lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng..) của các sản phẩm tạo hình		
50	- Trẻ vẽ, tô các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, tô để tạo ra sản phẩm đơn giản	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.
51	- Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm	- Sử dụng một số kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản - Tạo ra sản phẩm đơn giản theo ý thích	1,2,3,4, 5,6,7,8, 9
52	- Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối	- Sử dụng một số kỹ năng nặn lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm - Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm	1,2,3,4, 5,6,8,9
53	Trẻ xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản	- Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản - Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích	2, 4.
54	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Trẻ biết dùng giấy nhẵn, bìa để tạo thành bông hoa. - Tìm kiếm, lựa chọn và phối hợp các nguyên vật liệu khác nhau để tạo ra các sản phẩm dự án steam theo quy trình 5E và EDP. - Một số hoạt động chế tạo trong dự án steam: - Dự án steam: Bắp Ngô. Dự án steam: Sự kì diệu của nước. Dự án: Làm bu rơ thiếp tặng cô. (Thời gian thực hiện trong hoạt động học)	5,6
55	- Trẻ đặt tên cho sản phẩm	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	7, 8, 9.
56	- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo vỗ tay, nhún nhảy,	- Nghe các bài hát, bản nhạc(nhạc thiếu nhi, dân ca)	1,2,3, 4,5,6,7, 8,9.

	lắc lư theo bài hát, bản nhạc . - Trẻ thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, nghe kể câu chuyện để cảm nhận cái hay, cái đẹp trong tác phẩm văn học.	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, câu chuyện.	
57	- Trẻ hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát	5, 6,7.
58	- Trẻ vận động nhịp điệu theo các bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.
59	- Trẻ lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	2, 4, 5, 6, 7, 8, 9.
60	- Hát theo được một số bài hát rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi.	- Hát theo một số bài hát rất đơn giản, quen thuộc bằng tiếng anh	3,4,5,6, 7,8,9

Giáo viên dạy

Chuyên môn duyệt